

Bản án số: 203/2020/HSST
Ngày: 21/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đào Phương Mai
- Bà Vũ Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2020/HSST ngày 07/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/QĐXXST ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DIỆU L; sinh ngày 10/5/1990 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 54, Tổ 7 khu tập thể X, phường M, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 74 B, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị H; chồng là Trần Việt C và có 03 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 3 tuổi).

Danh chỉ bản số: 310 lập ngày 01/8/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: (không)

Hiện bị cáo tại ngoại - (Có mặt)

2. PHAN LÊ N; sinh ngày 19/10/1991 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 74 B, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Phan Văn P và bà: Lê Ánh N.

Danh chỉ bản số: 309 lập ngày 22/7/2020 tại Công an phường Phan Chu Trinh, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: (không)

Hiện bị cáo tại ngoại - (Có mặt)

*** Người bị hại: Châu Lê Việt H,** sinh ngày 13/7/2006;

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại châu Lê Việt H là: Ông Lê Việt D, sinh năm 1975 (bố đẻ); cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 2 ngõ 42/274 Nguyễn L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh An Duy L**, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 1 N, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Ngày 11/6/2020, anh Lê Việt H (Sinh năm: 2006; Trú tại: Số 2 ngõ 42/274 N, T, Hà Nội) có người giám hộ là bố đẻ anh H – ông Lê Việt D, sinh năm: 1975; trú tại: Số 2 ngõ 42/274 N, quận T, Hà Nội đến trụ sở Công an phường P trình báo: khoảng 17giờ 45’ ngày 06/6/2020 anh H mất trộm 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ để trước cửa ngân hàng A - số 10 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. cùng ngày Phan Lê N và Nguyễn Diệu L đến trụ sở công an phường P đầu thú thừa nhận N và L cùng thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ trước cửa số 10 P vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2020. Sau khi lấy trộm được xe, N bán xe cho anh An Duy L (Sinh năm: 1983; Trú tại: số 9 ngõ 1 N, phường P, quận B, Hà Nội) lấy số tiền 500.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Công an phường P tiến hành rà soát thu giữ 01 USB ghi lại hình ảnh camera trước cửa ngân hàng A (địa chỉ: Số 10 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội): Thời gian trên camera phù hợp thời gian thực tế. Từ 17 giờ 49 phút đến 17 giờ 50 phút 40 giây ngày 06/6/2020, Nguyễn Diệu L và Phan Lê Nam có hành vi trộm cắp 01 xe đạp màu đỏ nhãn hiệu Giant Escape SL để trước cửa ngân hàng A.

Tạm giữ của anh An Duy L:

- 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ (anh Lê Việt H nhận dạng được chiếc xe thu giữ của anh L đúng là xe của anh H bị mất trộm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe đạp màu đỏ nhãn hiệu Giant Escape SL đã qua sử dụng có trị giá 6.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phan Lê N và Nguyễn Diệu L cùng khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/6/2020, Phan Lê N đi xe máy chở Nguyễn Diệu L cùng hai con đi qua khu vực trước cửa ngân hàng A thì phát hiện 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ không người trông giữ để trên vỉa hè nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L bảo N dừng xe để L kiểm tra xem xe đạp không có khóa, không có ai trông giữ quản lý thì thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, L đi bộ xuống dắt chiếc xe đạp từ vị trí trước cửa ngân hàng A đến vị trí sát cây rút tiền tự động (ATM) cách vị trí ban đầu khoảng 2m - 3m, L quan sát thấy xe không khóa, không người trông giữ nên ra hiệu cho N vào lấy xe. Thấy L ra hiệu N đi bộ từ ngoài vào lấy xe đạp bỏ đi, còn L đi xe máy chở hai con về nhà tại 74 B, quận H, thành phố Hà Nội. Khi về đến nhà, N liên hệ với anh An Duy L để bán xe cho anh L. Sau khi thống nhất với anh L, N mang xe đến nhà anh L tại ngõ 1 N, quận B, Hà Nội bán được 500.000 đồng. Số tiền sau khi bán xe, N và L sử dụng để mua thuốc cho con và tiêu dùng cá nhân hết. N không cho anh L biết chiếc xe là do N phạm tội mà có.

Anh An Duy L khai: Tôi ngày 06/6/2020, N gọi điện cho anh L để mượn 500.000 đồng và đưa cho anh L chiếc xe đạp GIANT màu đỏ mà N vừa trộm được để làm tin. Khi đưa chiếc xe đạp cho anh L, N không cho anh L biết nguồn gốc chiếc xe đạp. Sau khi anh L biết nguồn gốc chiếc xe đạp là do N trộm cắp mà có, anh L đã giao nộp chiếc xe đạp cho Cơ quan điều tra. Anh L không yêu cầu Phan Lê N, Nguyễn Diệu L bồi thường số tiền 500.000 đồng mà anh L đã đưa cho Phan Lê N.

Anh Lê Việt H khai: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2020, anh H để 01 xe đạp GIANT màu đỏ trước cửa ngân hàng A số 10 P, quận H, thành phố Hà Nội để ngồi chơi với bạn. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, anh H lấy xe ra về thì phát hiện xe đã bị mất. Ngày 28/7/2020, anh Lê Việt H đã nhận lại tài sản, anh H cùng người giám hộ là bố đẻ anh H - ông Lê Việt D không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phan Lê N và Nguyễn Diệu L.

Đối với việc Phan Lê N chung sống với Nguyễn Diệu L như vợ chồng trong khi L chưa ly hôn với anh Trần Việt C là vi phạm quy định về hôn nhân gia đình. Ngày 17/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã có công văn số 3184/CQĐT(ĐTTH) gửi UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 30/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phan Lê N và Nguyễn Diệu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng Biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h45’ ngày 06/6/2020 Phan Lê N đi xe máy chở Nguyễn Diệu L cùng hai con đi qua khu vực trước cửa ngân hàng A thì phát hiện 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ không người trông giữ để trên vỉa hè nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L bảo N dừng xe để L kiểm tra xem xe đạp không có khóa, không có ai trông giữ quản lý thì thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, L đi bộ xuống đất chiếc xe đạp từ vị trí trước cửa ngân hàng A đến vị trí sát cây rút tiền tự động (ATM) cách vị trí ban đầu khoảng 2m - 3m, L quan sát thấy xe không khóa, không người trông giữ nên ra hiệu cho N vào lấy xe. Thấy L ra hiệu N đi bộ từ ngoài vào lấy xe đạp bỏ đi, còn L đi xe máy chở hai con về nhà tại 74 B, quận H, Thành phố Hà Nội. Khi về đến nhà, N liên hệ với anh An Duy L để bán xe cho anh L. Sau khi thống nhất với anh L, N mang xe đến nhà anh L tại ngõ 1 N, quận B, Hà Nội bán được 500.000 đồng. Số tiền sau đi bán xe, N và L sử dụng để mua thuốc cho con và tiêu dùng cá nhân hết. N không cho anh L biết nguồn gốc chiếc xe là do N phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Lê N và Nguyễn Diệu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Lê N với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Diệu L với mức án tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Biện pháp tư pháp:

Người bị hại và người đại diện hợp pháp đã nhận lại chiếc xe đạp và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

Sau khi các bị cáo chiếm đoạt xe đạp, bị cáo N đã vay anh An Duy L 500.000 đồng và đặt xe đạp cho anh L. Số tiền 500.000 đồng các bị cáo đã chi tiêu hết. Hiện anh L đã giao nộp xe để trả cho người bị hại đồng thời anh L không yêu cầu bị cáo N phải trả lại anh 500.000 đồng. Xét, đây là sự tự nguyện của anh L và không trái pháp luật nên không xét.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra khai báo thành khẩn, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp Biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/6/2020 cháu Lê Việt H và người đại diện hợp pháp cho cháu H là ông Lê Việt D (bố đẻ) đến Công an phường P trình báo khoảng 17h45' ngày 06/6/2020 cháu H bị mất trộm một xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ dựng ở trước cửa Ngân hàng A số 10 P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Cùng ngày, Phan Huy N và Nguyễn Diệu L đến Công an phường P đầu thú. Tại cơ quan điều tra, N và L đều khai: Khoảng 17 giờ 45' ngày 16/6/2020 cả hai đi xe máy cùng hai con qua khu vực Ngân hàng A số 10 P thì phát hiện xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đỏ không có người trông giữ. L bảo N dừng xe máy, N dừng xe và đỗ dưới lòng đường gần vỉa hè. L đi bộ cùng hai con lên vỉa hè đến chỗ để xe đạp, sau đó L dắt xe đạp từ vị trí ban đầu sang vị trí sát cây rút tiền tự động (ATM), cách vị trí ban đầu khoảng 2 đến 3m. Sau đó L ra hiệu cho N lấy xe. N lấy xe bỏ đi còn L điều khiển xe máy chở hai con về.

Sau khi lấy xe, N liên hệ với anh An Duy L và mang xe đến nhà anh L bán được 500.000 đồng. Số tiền này N và L mua thuốc cho con và tiêu dùng cá nhân. Anh An Duy L khai, thấy N gọi điện mượn 500.000 đồng và để lại xe đạp làm tin. Khi đó, anh L không biết xe đạp là tài sản do N trộm cắp. Sau khi biết tài sản do

N phạm tội mà có, anh L đã nộp xe cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo N phải trả 500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Diệu L và Phan Lê N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội; do vậy hành vi của các bị cáo cần thiết phải truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt tù.

Nhân thân của các bị cáo: Bị cáo L và bị cáo N đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên khi có cơ hội đã nảy lòng tham chiếm đoạt xe đạp, hành vi của các bị cáo phạm tội là nhất thời. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi phạm tội, hậu quả hành vi của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình. Hiện hai bị cáo có nơi cư trú ổn định và đang nuôi con nhỏ; mở lượng khoan hồng của pháp luật cho hai bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được cải tạo ngoài xã hội.

Vai trò của hai bị cáo trong vụ án như nhau nên xếp mức án bằng nhau.

Biện pháp tư pháp:

+ Người bị hại cháu Lê Việt H do ông Lê Việt D (bố đẻ) là người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp và hiện không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Sau khi chiếm đoạt được xe đạp, bị cáo N đã vay anh An Duy L 500.000 đồng và đặt xe đạp cho anh L. Số tiền 500.000 đồng các bị cáo đã chi tiêu hết. Hiện anh L đã giao nộp xe để trả cho người bị hại đồng thời anh L không yêu cầu bị cáo N phải trả lại anh 500.000 đồng. Xét, đây là sự tự nguyện của anh L và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*** Vì các lẽ trên!**

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: NGUYỄN DIỆU L và PHAN LÊ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

Xử phạt: NGUYỄN DIỆU L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

5. Hình phạt:

Xử phạt: PHAN LÊ N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Diệu L và bị cáo Phan Lê N về Ủy ban nhân dân phường P, quận H, Thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quyết định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hiền Hòa